

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 28/TTr-SKHĐT ngày 17/01/2025.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Trung ương nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp năm 2013; Kịp thời tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn, chi phí thấp để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; khuyến khích phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, hoạt động đổi mới sáng tạo, phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế; tham gia sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các quy định, thủ tục hành chính đơn giản, giảm gánh nặng tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; xoá bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, xoá bỏ cơ chế “xin-cho”.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; thiết lập cơ chế rõ ràng về bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động

quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, phân công “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

- Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt, tiên tiến về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá, nhất là công tác kiểm tra chất lượng theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hoá.

- Chương trình hành động là căn cứ để các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện góp phần thực hiện mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động, tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ kế hoạch này; quán triệt sâu sắc quan điểm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực và chính sách, thúc đẩy thu hút nguồn lực phát triển địa phương.

- Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp phát triển, đảm bảo tính nhất quán, ổn định, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện, kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp.

- Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, từng địa phương, đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thành phố trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Nói đi đôi với làm, đã cam kết là phải thực hiện và có kết quả. Phát huy tinh thần cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, ổn định; cắt giảm chi phí tuân thủ, đơn giản hoá

thủ tục hành chính; thực hiện phân cấp, phân quyền; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh; củng cố và tạo niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi, phát triển, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế Sơn La phát triển nhanh, bền vững.

- Tạo môi trường thuận lợi, doanh nghiệp tăng nhanh về số lượng thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến hết năm 2025, toàn tỉnh Sơn La có khoảng 4.000 doanh nghiệp, trong đó thành lập mới năm 2025 thêm khoảng 330 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng dưới 10% so với năm 2024.

- Phấn đấu đến năm 2025, có 100 doanh nghiệp được nhận các hỗ trợ từ Chương trình như sử dụng công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, kết nối các giải pháp.

- Đến năm 2025, 100% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Năm 2025 tiếp tục phấn đấu cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong bảng xếp hạng toàn quốc. Phát huy các kết quả đạt được về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Chỉ số sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT INDEX).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện phân bổ kịp thời nguồn vốn được giao, rà soát, thu hồi, điều chỉnh kịp thời các nguồn vốn đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ giải ngân thanh toán vốn đầu tư công; kịp thời nhận diện vướng mắc

trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; ban hành các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết khó khăn, vướng mắc.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin, cơ hội đầu tư, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư; Tăng cường công tác phối hợp, đẩy nhanh thời gian thẩm định chủ trương đầu tư các dự án. Chủ trì tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030.

- Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

1.2. Sở Nội vụ

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) theo lộ trình CCHC nhà nước của tỉnh theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra đến năm 2025 nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, các hoạt động của các cơ quan nhà nước đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả.

1.3. Sở Tư pháp

Tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả việc xử lý các vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các đơn vị về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Trung ương xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.

1.4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch

Chủ trì triển khai thực hiện đánh giá “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và Sở, ngành tỉnh Sơn La (DDCI Sơn La)”, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của các Sở, ban ngành và địa phương, tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế, nâng cao tính năng động của chính quyền địa phương và các Sở, ban, ngành, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

1.5. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, chủ động, khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền, kịp thời xác định rõ vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

- Tập trung khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương; giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường, phân định trách nhiệm rõ ràng, minh bạch.

- Chủ động hỗ trợ, giải quyết kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư đang thực hiện trên địa bàn, nhất là đối với các dự án ngoài ngân sách Nhà nước; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các Sở, ban ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là công tác phối hợp giải quyết thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án có sử dụng đất.

- Triển khai thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản,...; tiếp tục tham mưu với các cấp công tác quản lý đầu tư theo hướng đầu tư tập trung, không dàn trải, gây lãng phí trong đầu tư công. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm.

- Đối với các dự án giao kế hoạch năm 2025: Các Sở, ngành, các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư đảm bảo triển khai ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2025, không để sau khi giao kế hoạch vốn mới bắt đầu triển khai các công việc. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ kịp thời các rào cản, khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tập trung đơn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chỉ đạo các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác giải phóng mặt bằng, khẩn trương hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu để khẩn trương tổ chức triển khai thi công dự án; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán gửi Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu; kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp, người dân; đối tác gần bó dài hạn; đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận lợi, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tổ chức đối thoại trực tiếp với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực ngành phụ trách và đúng với Quy định số

429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Tỉnh uỷ về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp, người đứng đầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhân dân.

- Tăng cường công tác tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và Sở, ngành tỉnh Sơn La (DDCI Sơn La); xây dựng kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của đơn vị, địa phương.

2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

2.1. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để kiến nghị các Bộ, ngành sửa đổi các quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với đặc điểm vị trí, địa lý hoặc đặc thù của dự án, công trình, phương tiện.

- Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa và nâng cao hiệu quả giải quyết các nhóm thủ tục hành chính trọng tâm, nhất là liên quan quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và Phòng cháy chữa cháy (PCCC).

- Tăng cường tuyên truyền gắn với quản lý, kiểm tra toàn diện công tác PCCC tại các cơ quan, doanh nghiệp, nhất là tại các cơ sở, lĩnh vực có nguy cơ cháy, nổ cao như xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, các lễ hội, cơ sở dịch vụ du lịch, chợ, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu đông dân cư, nhà cao tầng...

2.2. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát và kiến nghị sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe; phối hợp các ngành thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải.

2.3. Sở Thông tin Truyền thông

Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng thông tin điện tử tỉnh và website của các sở, ngành, địa phương, tạo

điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

2.4. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, tham mưu các nội dung về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực ngành quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, gửi bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Phối hợp rà soát, thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi; không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên website của đơn vị, địa phương, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

- Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các đường dây nóng; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tháo gỡ điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến

3.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, cơ chế chính sách, tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, giải phóng tối đa sức sáng tạo, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết với doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ

khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh, nhất là các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm; tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 về Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế thu hút nhân tài khoa học, công nghệ, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế, với các chính sách hấp dẫn về quốc tịch, thu nhập, nhà ở và môi trường làm việc. Thủ tục liên quan phải thông thoáng, hấp dẫn, cạnh tranh. Đẩy mạnh phong trào tôn vinh tài năng và sáng tạo, khơi dậy tinh thần yêu nước, cống hiến của các nhà khoa học.

- Tham mưu đề xuất nguồn lực cho một số ngành kinh tế có lợi thế và tiềm năng phát triển, tránh dàn trải, kém hiệu quả và lãng phí, bao gồm giải pháp công nghệ cho những vấn đề của thực tiễn đất nước như sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao, an ninh lương thực, khoa học về sức khỏe con người, các ngành công nghiệp 4.0.

- Chuẩn bị các điều kiện để thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La.

3.2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục tham mưu thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La thực hiện chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa hoạt động, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế số của tỉnh.

3.3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng: Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo

- Đơn giản hoá thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung thúc đẩy các "mũi nhọn" chuyển đổi số, đặc biệt là triển khai Đề án 06 và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

4.1. Sở Tài chính

- Nghiên cứu, tham gia hoàn thiện chính sách quản lý thuế và hải quan để tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển; kiến nghị xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung để thực hiện quản lý, kiểm tra chuyên ngành thống nhất trên phạm vi cả nước theo yêu cầu của Trung ương.

- Nghiên cứu, đề xuất, tham gia sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các chính sách liên quan khi bãi bỏ quy định làm thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam để đảm bảo phát triển bền vững chuỗi cung ứng của doanh nghiệp gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

4.2. Sở Y tế

- Thực hiện ngay việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm... đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nghiên cứu, đề xuất, tham gia sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với sản phẩm thực phẩm, nhất là các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm. Miễn giảm yêu cầu về kiểm nghiệm thông qua việc chấp nhận các phiếu kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đối với sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm... cần ban hành quy định cụ thể, minh bạch và thực hiện kiểm soát chặt chẽ.

4.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu, tham gia sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo yêu cầu của Trung ương theo hướng: (i) đổi mới việc xác định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) và hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng áp dụng quản lý rủi ro; (ii) ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; (iii) phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; và (iv) tăng cường tính hiệu quả của hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý.

- Nghiên cứu, tham gia sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quy định việc thông báo công bố tiêu chuẩn cơ sở và các sửa đổi về tiêu chuẩn cơ sở phải được thực hiện công khai, minh bạch, thuận tiện; không áp dụng việc thông báo cho hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc đã công bố với cơ quan quản lý chuyên ngành.

4.4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Nghiên cứu, tham gia sửa đổi Luật Quảng cáo theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hướng dẫn chi tiết nội dung quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt nhằm đảm bảo tính chủ động và linh hoạt trong quản lý nhà nước.

4.5. Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh và các đơn vị có liên quan

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ. Việc rà soát, sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (ii) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành.

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính; (iii) Bám sát các yêu cầu cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Trong đó, đặc biệt chú trọng nhân rộng quy định về áp dụng quản lý rủi ro; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hóa sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật.

- Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành liên quan.

5. Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

5.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thông tin theo thời gian thực đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Xây dựng, đánh giá Chỉ tiêu cụ thể về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

5.2. Trung tâm phục vụ hành chính công: Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận “Một cửa” cấp huyện, thành phố: Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành kịp thời rà soát bộ Thủ tục hành chính (TTHC); Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân; Đôn đốc tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời hạn trả kết quả đúng hoặc sớm hơn thời gian quy định.

5.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả hệ thống Công dịch vụ công của tỉnh đảm bảo tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La và Công Dịch vụ công Quốc gia đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số của tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, phát triển hạ tầng cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, các nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung, các dịch vụ nền tảng công nghệ đô thị thông minh, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Rà soát, nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Đẩy mạnh hơn nữa tiến độ phát triển thương mại điện tử; Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục và huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, người dân tham gia xây dựng chính quyền, kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh...

5.4. Sở Tư pháp: Cập nhật đầy đủ và kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ người dân và doanh nghiệp tìm hiểu các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh.

5.5. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch Cải cách hành chính của tỉnh Sơn La năm 2025. Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, công vụ tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC, triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025 (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 (PAR INDEX) của

các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; chủ trì, triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ cải thiện Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025; tăng cường tập huấn công tác CCHC cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

5.6. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan

- Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất. Trong đó, phát huy vai trò của Sở Tư pháp trong việc thẩm định và của Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thẩm tra thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) để nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

- Tăng cường tham mưu, đề xuất phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực trong thực hiện thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả.

- Tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa quy trình TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Rà soát, công bố cập nhật công khai đầy đủ bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ

trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

6.1. Sở Công thương

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Phối hợp với Trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

6.2. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Phát huy vai trò tổ chức đại diện của doanh nghiệp, là cầu nối của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân với chính quyền tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các chi hội doanh nghiệp các huyện, thành phố trong quá trình hoạch định, xây dựng chính sách, tư vấn, phản biện chính sách có liên quan, tác động trực tiếp đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư...

- Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, là đầu mối tiếp nhận thông tin, kiến nghị của doanh nghiệp, chuyển tải thông tin, báo cáo UBND tỉnh để giải đáp, xử lý và tháo gỡ cho doanh nghiệp. Nắm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho tỉnh.

- Phối hợp tốt với các Sở, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp về khởi nghiệp kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh

nghiệm thực tiễn, xu hướng kinh doanh mới; tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, để nâng cao năng lực điều hành doanh nghiệp.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững

6.3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

7. Rà soát kế hoạch thanh tra, cắt giảm số lượng các hoạt động thanh tra

7.1. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì lập kế hoạch điều phối hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh hàng năm; Phối hợp với Thanh tra các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng kết hợp, bảo đảm không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần trong năm đối với mỗi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trừ trường hợp đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Rà soát, đánh giá công tác thanh tra của các ngành nhằm cải thiện rút ngắn thời gian (số giờ) thanh tra doanh nghiệp khi tiến hành các cuộc thanh kiểm tra.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.

7.2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh lập kế hoạch thanh tra trên địa bàn tỉnh hàng năm, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện đúng định hướng thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, không có sự chồng chéo

- Tăng cường giám sát việc thực thi công vụ của các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp, không nhũng nhiễu doanh nghiệp.

- Kiên quyết xử lý cán bộ những người gây khó khăn do doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đặc biệt trong các lĩnh vực đăng

ký kinh doanh, thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện, thanh tra, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, đấu thầu, quản lý thị trường.... Cơ quan, cá nhân nào bị phản ánh và xác minh đúng sự thực, cá nhân và người đứng đầu cơ quan đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và xử lý theo quy định.

- Thiết lập các đường dây nóng ở các đơn vị để có những phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; quy định cơ chế cụ thể, chi tiết việc kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp và công bố công khai quy định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch hành động này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể xã hội.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, hoàn thành **trước ngày 15/02/2025**; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đa dạng các kênh thông tin nắm bắt thông tin từ doanh nghiệp; tiếp tục xây dựng và duy trì gặp gỡ định kỳ giữa lãnh đạo UBND tỉnh và doanh nghiệp; theo dõi tiến độ trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Định kỳ **trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 năm 2025**, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Cổng thông tin điện tử tỉnh làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ Nghị quyết 02/NQ-CP và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, người dân; Chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; Quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên mục tọa đàm hoặc chuyên đề định kỳ hàng quý phản ánh, tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Định kỳ trước ngày 15/6 và ngày 15/12 năm 2025 báo cáo UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên đoàn Thương mại và CN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Sơn La, Đài PT-TH tỉnh;
- HHDN tỉnh, LM HTX tỉnh;
- VP UBND tỉnh, (LĐ, CV, TTPVHCC, TT thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh